

Trường THCS Bát Tràng
 Năm học 2025 - 2026
 Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BI

Thực hiện từ

THỨ	TIẾT	6A (Q. Trang)	6B (L. Hằng)	6C (Chiện)	6D (Lan)	6E (Minh Phương)	7A (Tú)	7B (T. Nga)	7C (T. Hà)	7D (K.Huyền)	
2	1	ChCờ - Q. Trang	ChCờ - L. Hằng	ChCờ - Chiện	ChCờ - Lan	ChCờ - Minh Phương	ChCờ - Tú	ChCờ - T. Nga	ChCờ - T. Hà	ChCờ - K.Huyền	
	2	LS-ĐL : Sứ - T. Nga	NNgữ - Ng.Hương	Thế - Nga	Toán - Lan	NNgữ - Giang	Văn - Q. Trang	Văn - Chính	Văn - T. Hà	Toán - K.Huyền	
	3	KHTN - Thanh Thảo	Toán - L. Hằng	Văn - Chiện	Toán - Lan	Văn - Minh Phương	Văn - Q. Trang	Văn - Chính	Toán - A.Dũng	Thế - Nga	
	4	Toán - Trinh	Toán - L. Hằng	Toán - Thắng	Tin - Hân	Văn - Minh Phương	Sinh - Mai Phương	LS - ĐL : Địa - T. Nga	Toán - A.Dũng	Hoá - Thanh Thảo	
	5	Sinh hoạt - Q. Trang	Sinh hoạt - L. Hằng	Sinh hoạt - Chiện	Sinh hoạt - Lan	Sinh hoạt - Minh Phương	Sinh hoạt - Tú	Sinh hoạt - T. Nga	Sinh hoạt - T. Hà	Sinh hoạt - K.Huyền	
3	1	Toán - Trinh	Văn - Minh Phương	MT - Thảo	KHTN - Duyên	LS-ĐL : Sứ - Chiện	Tin - L. Hằng	NNgữ - Hương	Văn - T. Hà	Thế - Nga	
	2	Tin - Trinh	Văn - Minh Phương	LS - ĐL : Địa - Chiện	Toán - Lan	Tin - Hân	Thế - Nga	Văn - Chính	Tin - L. Hằng	Toán - K.Huyền	
	3	Văn - Q. Trang	Toán - L. Hằng	KHTN - Tâm	LS-ĐL : Sứ - Chiện	Văn - Minh Phương	Toán - Tú	Văn - Chính	Toán - A.Dũng	Toán - K.Huyền	
	4	Văn - Q. Trang	LS - ĐL : Sứ - Hiền	Văn - Chiện	Thế - Nga	Toán - Tâm	NNgữ - Hương	Tin - L. Hằng	Toán - A.Dũng	MT - Thảo	
4	1	GDDP - Hồng	NNgữ - Ng.Hương	NNgữ - Hương	NNgữ - Giang	Thế - Nga	Toán - Tú	Toán - Nhật	Văn - T. Hà	Toán - K.Huyền	
	2	KHTN - Thanh Thảo	MT - Thảo	KHTN - Tâm	Toán - Lan	LS-ĐL : Sứ - Chiện	Toán - Tú	Thế - Nga	Văn - T. Hà	Văn - Liên	
	3	NNgữ - Ng.Hương	KHTN - Tâm	Văn - Chiện	Văn - Nguyễn Hà	NNgữ - Giang	Thế - Nga	HĐTN - Thanh Thảo	NNgữ - Hương	Văn - Liên	
	4	NNgữ - Ng.Hương	LS-ĐL : Sứ - Hiền	Toán - Thắng	LS-ĐL : Sứ - Chiện	Toán - Tâm	HDTN - Thanh Thảo	NNgữ - Hương	Thế - Nga	NNgữ - Giang	
5	1	LS-ĐL : Sứ - T. Nga	LS-ĐL : Địa - Hiền	Thế - Nga	KHTN - Duyên	MT - Thảo	Văn - Q. Trang	Toán - Nhật	Sinh - Thủy Linh	HĐTN - Thanh Thảo	
	2	Văn - Q. Trang	Toán - L. Hằng	Toán - Thắng	MT - Thảo	Toán - Tâm	LS - ĐL : Địa - T. Nga	Hoá - Thanh Thảo	Sinh - Thủy Linh	GDCD - Minh Phương	
	3	Thế - Nga	Văn - Minh Phương	Văn - Chiện	Văn - Nguyễn Hà	KHTN - Thanh Thảo	Toán - Tú	MT - Thảo	LS - ĐL : Địa - T. Nga	Văn - Liên	
	4	HỢP HỘI ĐỒNG - SINH HOẠT CHUYÊN MÔN									
	5										
6	1	MT - Thảo	Thế - T.Hằng	NNgữ - Hương	Văn - Nguyễn Hà	NNgữ - Giang	Văn - Q. Trang	Toán - Nhật	HĐTN - Thanh Thảo	Văn - Liên	
	2	Văn - Q. Trang	Văn - Minh Phương	NNgữ - Hương	Văn - Nguyễn Hà	KHTN - Thanh Thảo	MT - Thảo	Sinh - Mai Phương	Thế - Nga	NNgữ - Giang	
	3	Toán - Trinh	KHTN - Tâm	Tin - Hân	NNgữ - Giang	Văn - Minh Phương	NNgữ - Hương	Sinh - Mai Phương	MT - Thảo	Sinh - Thủy Linh	
	4	Toán - Trinh	Tin - Hân	Toán - Thắng	NNgữ - Giang	Toán - Tâm	Sinh - Mai Phương	Thế - Nga	NNgữ - Hương	Sinh - Thủy Linh	

ỄU BUỔI SÁNG SỐ 3

ngày 10 tháng 11 năm 2025

8A (Lộc)	8B (Luyến)	8C (Nga)	8D (Ng.Hương)	8E (Trinh)	8G (Chính)	9A (A.Dũng)	9B (Thắng)	9C (Hân)	9D (T.Hương)
ChCờ - Lộc	ChCờ - Luyến	ChCờ - Nga	ChCờ - Ng.Hương	ChCờ - Trinh	ChCờ - Chính	ChCờ - A.Dũng	ChCờ - Thắng	ChCờ - Hân	ChCờ - T.Hương
Toán - Thắng	Địa - Hiền	Toán - Tú	Toán - A.Dũng	Tin - Lương	HĐTN - Mai Phuong	Văn - Lộc	NNgữ - T.Hương	Toán - Hân	Toán - Trinh
Văn - Lộc	Văn - Luyến	Toán - Tú	NNgữ - Ng.Hương	HĐTN - Mai Phuong	Tin - Lương	NNgữ - Giang	Toán - Thắng	Toán - Hân	NNgữ - T.Hương
NNgữ - T.Hương	Toán - K.Huyền	Văn - Lộc	Văn - T. Hà	Văn - Chính	GDDP - Luyến	NNgữ - Giang	Tin - Lương	Văn - Chiện	Sử - Hiền
Sinh hoạt - Lộc	Sinh hoạt - Luyến	Sinh hoạt - Nga	Sinh hoạt - Ng.Hương	Sinh hoạt - Trinh	Sinh hoạt - Chính	Sinh hoạt - A.Dũng	Sinh hoạt - Thắng	Sinh hoạt - Hân	Sinh hoạt - T.Hương
Thế - T.Hằng	Toán - K.Huyền	CNghệ - Lan	Sinh - Mai Phuong	Văn - Chính	Toán - Tú	Văn - Lộc	Văn - Chuyên	Sử - Hiền	Văn - Q. Trang
MT - Thảo	Thế - T.Hằng	Sinh - Mai Phuong	Toán - A.Dũng	Địa - Hiền	Toán - Tú	Văn - Lộc	Văn - Chuyên	Lý - Duyên	Văn - Q. Trang
Lý - Duyên	Địa - Hiền	Văn - Lộc	Văn - T. Hà	Toán - Trinh	MT - Thảo	HĐTN - Hương	Thế - T.Hằng	Toán - Hân	Sinh - Mai Phuong
Sử - Lộc	Lý - Duyên	Toán - Tú	Văn - T. Hà	Thế - T.Hằng	CNghệ - Lan	GDCD - Chính	CNghệ - K.Huyền	Toán - Hân	Toán - Trinh
Toán - Thắng	MT - Thảo	Địa - Hiền	Thế - T.Hằng	CNghệ - Lan	Sử - Lộc	Hoá - Ng.Anh	Nhạc - Diễm	Văn - Chiện	NNgữ - T.Hương
Văn - Lộc	HĐTN - Hương	Hoá - Ng.Anh	Địa - Hiền	NNgữ - Ng.Hương	Nhạc - Diễm	NNgữ - Giang	Toán - Thắng	NNgữ - T.Hương	Thế - T.Hằng
Địa - Hiền	Toán - K.Huyền	Văn - Lộc	Văn - T. Hà	MT - Thảo	Toán - Tú	Thế - T.Hằng	NNgữ - T.Hương	Hoá - Ng.Anh	Nhạc - Diễm
Thế - T.Hằng	Toán - K.Huyền	Văn - Lộc	MT - Thảo	Sử - T. Hà	Toán - Tú	Nhạc - Diễm	NNgữ - T.Hương	GDDP - Nguyễn Hà	Hoá - Ng.Anh
Toán - Thắng	GDCD - Minh Phuong	Toán - Tú	CNghệ - Lan	Thế - T.Hằng	Văn - Chính	Văn - Lộc	Lý - L. Hằng	Văn - Chiện	Toán - Trinh
Văn - Lộc	GDDP - Luyến	Thế - Nga	Thế - T.Hằng	Toán - Trinh	Văn - Chính	Toán - A.Dũng	Văn - Chuyên	Văn - Chiện	Địa - Hiền
Văn - Lộc	Văn - Luyến	Lý - L. Hằng	Toán - A.Dũng	Toán - Trinh	Thế - T.Hằng	Sử - Hiền	Toán - Thắng	GDCD - Chính	Văn - Q. Trang

GDCD - Minh Phuong	Sinh - Mai Phuong	Thế - Nga	Địa - Hiền	Nhạc - Diễm	NNgữ - T.Hương	Tin - Lương	GDCD - Chính	Hoá - Ng.Anh	Toán - Trinh
Toán - Thắng	Thế - T.Hằng	GDCD - Luyến	Toán - A.Dũng	Toán - Trinh	NNgữ - T.Hương	Hoá - Ng.Anh	Sử - Hiền	Nhạc - Diễm	Tin - Lương
NNgữ - T.Hương	Văn - Luyến	Địa - Hiền	Nhạc - Diễm	Văn - Chính	Thế - T.Hằng	Toán - A.Dũng	Toán - Thắng	Tin - Lương	Hoá - Ng.Anh
NNgữ - T.Hương	Văn - Luyến	MT - Thảo	Tin - Lương	Văn - Chính	Địa - Hiền	Toán - A.Dũng	Hoá - Ng.Anh	Thế - T.Hằng	Văn - Q. Trang